

bằng xem xét và có thể cấp giấy chứng nhận thay thế, việc cấp giấy chứng nhận cũng chỉ thực hiện một lần.

Điều 11. Trường Đại học Y - Dược được phép cấp các loại Bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I, Bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp II, Bằng tốt nghiệp bác sĩ nội trú bệnh viện phải có sổ theo dõi cấp phát bằng và quản lý thống nhất việc cấp bằng của trường mình. Hồ sơ cấp bằng chuyên khoa sau đại học được lưu trữ đầy đủ, vĩnh viễn tại trường đã cấp bằng.

Điều 12. Bằng bị lỗi trong khi in ấn hoặc viết bằng thì phải lập biên bản, có công văn xác nhận của cơ sở đào tạo và giao trả lại đầy đủ cho cơ quan phát hành.

Điều 13. Nghiêm cấm các hành vi tẩy xóa, sửa chữa, giả mạo, mua bán bằng.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Điều 14. Quy chế này được áp dụng kể từ ngày Quyết định ban hành có hiệu lực. Những quy định trước đây trái với quy định của Quy chế này đều bị bãi bỏ.

Điều 15. Người vi phạm Quy chế này, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật./.

Bộ trưởng Bộ Y tế

TRẦN THỊ TRUNG CHIẾN

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

QUYẾT ĐỊNH của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước số 951/2003/QĐ-NHNN ngày 18/8/2003 ban hành Quy định về việc thành lập và hoạt động Công ty kiều hối trực thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần của Nhà nước và nhân dân.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997, Luật Các tổ chức tín dụng số 02/1997/QH10 ngày 12/12/1997,

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 49/2000/NĐ-CP ngày 12/9/2000 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng thương mại;

Căn cứ Nghị định số 63/1998/NĐ-CP ngày 17/8/1998 của Chính phủ về quản lý ngoại hối;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Các Ngân hàng và Tổ chức tín dụng phi ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này

“Quy định về việc thành lập và hoạt động Công ty kiểu hối trực thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần của Nhà nước và nhân dân”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước, Vụ trưởng Vụ Các Ngân hàng và Tổ chức tín dụng phi ngân hàng, Chánh Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố và các Ngân hàng thương mại cổ phần của Nhà nước và nhân dân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
Phó Thống đốc

TRẦN MINH TUẤN

QUY ĐỊNH về việc thành lập và hoạt động công ty kiểu hối trực thuộc ngân hàng thương mại cổ phần của Nhà nước và nhân dân

(ban hành kèm theo Quyết định số 951/2003/QĐ-NHNN ngày 18/8/2003 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước).

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh

1. Ngân hàng thương mại cổ phần của Nhà nước và nhân dân (dưới đây gọi tắt là Ngân hàng thương mại cổ phần) được thành lập Công ty kiểu hối trực thuộc, có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập bằng vốn tự có.

2. Công ty kiểu hối trực thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần (dưới đây gọi tắt là Công ty kiểu hối trực thuộc) là công ty được thành lập dưới hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do một Ngân hàng thương mại cổ phần sở hữu.

Điều 2. Thẩm quyền thành lập Công ty kiểu hối trực thuộc

Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần quyết định thành lập Công ty kiểu hối trực thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần, sau khi được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục I. THÀNH LẬP CÔNG TY KIỂU HỐI TRỰC THUỘC

Điều 3. Điều kiện để được thành lập Công ty kiểu hối trực thuộc

Ngân hàng thương mại cổ phần có thể được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận cho thành lập Công ty kiểu hối trực thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần khi có đủ các điều kiện sau đây:

1. Có thời gian hoạt động ít nhất là 03 năm kể từ ngày khai trương hoạt động;

2. Tình hình tài chính lành mạnh, hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất có lãi, tỷ lệ nợ quá hạn dưới 3%;

3. Bộ máy quản trị, điều hành và hệ thống kiểm tra nội bộ hoạt động có hiệu quả;

4. Hệ thống thông tin đáp ứng yêu cầu quản lý;

5. Không vi phạm các quy định về an toàn trong hoạt động ngân hàng và các quy định khác của pháp luật, không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng trong thời gian ít nhất 1 năm tính đến thời điểm xin thành lập Công ty kiểu hối trực thuộc;

6. Được Ngân hàng Nhà nước cho phép thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ.

Điều 4. Hồ sơ đề nghị chấp thuận thành lập Công ty kiểu hối trực thuộc

Hồ sơ đề nghị chấp thuận thành lập Công ty kiểu hối trực thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần bao gồm:

1. Tờ trình của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cho phép thành lập Công ty kiểu hối trực thuộc;

2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quyết nghị về việc thành lập Công ty kiểu hối trực thuộc;

3. Đề án thành lập Công ty kiểu hối trực thuộc khả thi, trong đó phải nêu rõ sự cần thiết thành

lập công ty, mức vốn điều lệ, nội dung và phạm vi hoạt động, bộ máy tổ chức nhân sự, phương án hoạt động trong 03 năm đầu, trong đó nêu rõ hiệu quả và lợi ích thành lập Công ty kiểu hối trực thuộc;

4. Dự thảo điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty kiểu hối trực thuộc;

5. Ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chính Công ty kiểu hối trực thuộc về nơi đặt trụ sở chính của Công ty kiểu hối trực thuộc;

6. Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cho phép thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ;

7. Báo cáo kiểm toán 2 năm gần nhất và báo cáo cân đối kế toán cuối quý gần nhất của Ngân hàng thương mại cổ phần;

8. Ý kiến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố nơi Công ty kiểu hối trực thuộc đặt trụ sở chính (trường hợp trụ sở chính Công ty kiểu hối trực thuộc đặt khác địa phương nơi Ngân hàng thương mại cổ phần đặt trụ sở chính).

Điều 5. Trình tự, thủ tục

1. Ngân hàng thương mại cổ phần thành lập Công ty kiểu hối trực thuộc lập 02 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 4 của Quy định này gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố nơi Ngân hàng thương mại cổ phần đặt trụ sở chính;

2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày

nhận đủ hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố nơi Ngân hàng thương mại cổ phần đặt trụ sở chính phải xem xét, thẩm định và có ý kiến bằng văn bản (kèm 01 bộ hồ sơ) trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

3. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét và có ý kiến bằng văn bản chấp thuận hay không chấp thuận việc thành lập Công ty kiểu hối trực thuộc.

Điều 6. Đăng ký kinh doanh và khai trương hoạt động

1. Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản, Ngân hàng thương mại cổ phần phải hoàn tất các thủ tục đăng ký kinh doanh, đăng báo Trung ương hoặc địa phương 3 số liên tiếp và các quy định khác của pháp luật để tiến hành khai trương hoạt động Công ty kiểu hối trực thuộc.

2. Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Ngân hàng thương mại cổ phần phải gửi bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã được công chứng của Công ty kiểu hối trực thuộc cho Ngân hàng Nhà nước Trung ương, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố nơi Ngân hàng thương mại cổ phần đặt trụ sở chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố nơi Công ty kiểu hối trực thuộc đặt trụ sở chính.

Mục II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY KIỂU HỐI TRỰC THUỘC

Điều 7. Nội dung hoạt động

Nội dung hoạt động Công ty kiểu hối trực thuộc: Thực hiện nghiệp vụ kinh doanh kiểu hối theo quy định hiện hành của Nhà nước và của Ngân hàng Nhà nước về kiểu hối.

Điều 8. Quan hệ giữa Ngân hàng thương mại cổ phần sở hữu với Công ty kiểu hối trực thuộc

1. Ngân hàng thương mại cổ phần thực hiện cấp vốn khi thành lập và cấp vốn bổ sung cho Công ty kiểu hối trực thuộc đồng thời phải báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh nơi đặt trụ sở chính của Ngân hàng thương mại cổ phần sau khi thực hiện cấp vốn.

2. Ngân hàng thương mại cổ phần khi tính toán các tỷ lệ an toàn phải trừ khỏi vốn tự có tổng số vốn đã cấp cho các Công ty trực thuộc. Ngân hàng thương mại cổ phần phải đảm bảo có số vốn điều lệ thực có sau khi trừ đi tổng số vốn cấp cho các Công ty trực thuộc không thấp hơn mức vốn pháp định đối với Ngân hàng thương mại cổ phần.

3. Ngân hàng thương mại cổ phần sở hữu không được cấp tín dụng cho Công ty kiểu hối trực thuộc.

Điều 9. Chi nhánh và Công ty trực thuộc

1. Chi nhánh:

a) Công ty kiểu hối trực thuộc chỉ được phép

mở chi nhánh khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố nơi Công ty kiều hối trực thuộc đặt trụ sở chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố tại địa bàn (nơi Công ty kiều hối trực thuộc dự kiến mở chi nhánh) chấp thuận.

b) Trình tự, thủ tục, hồ sơ xin mở chi nhánh Công ty kiều hối trực thuộc:

Công ty kiều hối trực thuộc lập hồ sơ gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố nơi dự định mở chi nhánh Công ty kiều hối trực thuộc; Hồ sơ gồm có:

- Ý kiến chấp thuận cho mở chi nhánh của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh,

sở chính;

- Tờ trình của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Công ty kiều hối trực thuộc nêu rõ sự cần thiết thành lập chi nhánh Công ty kiều hối trực thuộc;

- Phương án hoạt động của chi nhánh Công ty kiều hối trực thuộc;

- Bản sao có công chứng Giấy chấp thuận thành lập Công ty kiều hối trực thuộc của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Giấy đăng ký kinh doanh của Công ty kiều hối trực thuộc;

- Các tài liệu khác (nếu cần thiết).

2. Công ty trực thuộc: Công ty kiều hối trực thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần không được thành lập công ty trực thuộc.

Điều 10. Hạch toán kế toán

Công ty kiều hối trực thuộc thực hiện hạch toán kế toán theo chế độ kế toán hiện hành của Nhà nước theo loại hình công ty.

Điều 11. Báo cáo hoạt động

Định kỳ 06 tháng 1 lần Công ty kiều hối trực thuộc phải gửi báo cáo tình hình tổ chức nhân sự và hoạt động cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố nơi Công ty kiều hối đặt trụ sở chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố nơi Ngân hàng thương mại cổ phần đặt trụ sở chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Thanh tra Ngân hàng Nhà nước và Vụ Các ngân hàng).

Điều 12. Giải thể, phá sản, thanh lý

Trường hợp Công ty kiều hối trực thuộc hoạt động không hiệu quả, thua lỗ hoặc vi phạm pháp luật được thực hiện thanh lý, giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Điều 13. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố:

1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố nơi Ngân hàng thương mại cổ phần đặt trụ sở chính có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận hồ sơ xin thành lập Công ty kiều hối trực thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần, nghiên cứu, thẩm định và có tờ trình kèm hồ sơ trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét,

chấp thuận việc thành lập Công ty kiểu hối trực thuộc của Ngân hàng thương mại cổ phần trên địa bàn theo quy định tại Điều 5 khoản 2 quy định này;

b) Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố nơi Công ty kiểu hối trực thuộc đặt trụ sở chính thực hiện quản lý, giám sát Công ty kiểu hối trực thuộc theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;

c) Trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước đình chỉ hoạt động và đóng cửa Công ty kiểu hối trực thuộc khi vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật.

2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố nơi Công ty kiểu hối trực thuộc đặt trụ sở chính có trách nhiệm:

a) Có ý kiến đối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố nơi Ngân hàng thương mại cổ phần đặt trụ sở chính về việc thành lập Công ty kiểu hối trực thuộc;

b) Giám sát, hướng dẫn việc khai trương hoạt động Công ty kiểu hối trực thuộc đảm bảo quy định;

c) Thực hiện quản lý, giám sát Công ty kiểu hối trực thuộc trên địa bàn theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố nơi Công ty kiểu hối trực thuộc mở chi nhánh có trách nhiệm: Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố nơi Công ty kiểu hối trực thuộc đặt trụ sở

chính về việc mở chi nhánh và quản lý, giám sát hoạt động của chi nhánh Công ty kiểu hối trực thuộc trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Trung ương:

1. Vụ Các Ngân hàng và Tổ chức tín dụng phi ngân hàng:

a) Tiếp nhận, nghiên cứu, thẩm định hồ sơ của Công ty kiểu hối trực thuộc do Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố gửi đến; trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định chấp thuận hoặc không chấp thuận việc thành lập Công ty kiểu hối trực thuộc;

b) Đề xuất xử lý các vấn đề liên quan đến việc chấp thuận thành lập, đình chỉ hoạt động và đóng cửa của Công ty kiểu hối trực thuộc.

2. Thanh tra Ngân hàng Nhà nước:

a) Thanh tra Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm xem xét, đánh giá về hồ sơ và điều kiện cho Ngân hàng thương mại cổ phần thành lập Công ty kiểu hối trực thuộc.

b) Chỉ đạo và tổ chức thanh tra, giám sát hoạt động của các Công ty kiểu hối trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn do pháp luật quy định.

3. Vụ Quản lý ngoại hối có trách nhiệm tham gia, có ý kiến đối với nội dung hoạt động của Công ty Kiểu hối trực thuộc khi xin phép thành lập.

*Chương IV***ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 15. Việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản tại Quy định này do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định./.

KT. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
Phó Thống đốc

TRẦN MINH TUẤN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

NGHỊ QUYẾT của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao số 05/2003/NQ-HĐTP ngày 31/7/2003 hướng dẫn thi hành một số quy định của Pháp lệnh Trọng tài thương mại.

**HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN
NHÂN DÂN TỐI CAO**

Căn cứ vào Luật Tổ chức Tòa án nhân dân;

Để thi hành đúng và thống nhất các quy định của Pháp lệnh Trọng tài thương mại được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua ngày 25 tháng 02 năm 2003 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2003 (sau đây gọi tắt là Pháp lệnh);

Sau khi có ý kiến thống nhất của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Chủ tịch Hội Luật gia Việt Nam,

QUYẾT NGHỊ:

1. Phân biệt thẩm quyền giải quyết các vụ tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại giữa Trọng tài thương mại và Tòa án nhân dân

1.1. Theo quy định tại Điều 1, Điều 3 và Điều 5 Pháp lệnh thì Trọng tài thương mại có thẩm quyền giải quyết các vụ tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại nếu trước hoặc sau khi xảy ra tranh chấp các bên có thỏa thuận trọng tài; do đó, khi có người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại thì Tòa án yêu cầu người khởi kiện cho biết trước hoặc sau khi xảy ra tranh chấp các bên có thỏa thuận trọng tài hay không. Đồng thời Tòa án phải kiểm tra, xem xét các tài liệu gửi kèm theo đơn kiện để xác định vụ tranh chấp đó các bên có thỏa thuận trọng tài hay không. Nếu có căn cứ cho thấy vụ tranh chấp đó các bên đã có thỏa thuận trọng tài thì Tòa án căn cứ vào quy định tương ứng của pháp luật tố tụng để trả lại đơn kiện cho người khởi kiện.

Trong trường hợp sau khi thụ lý vụ án Tòa án mới phát hiện được vụ tranh chấp đó các bên đã có thỏa thuận trọng tài, thì Tòa án căn cứ vào quy định tương ứng của pháp luật tố tụng ra quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án, trả lại đơn kiện và các tài liệu gửi kèm theo đơn kiện cho đương sự.